TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Triệu Thị Mĩ L**, sinh năm 1998.

Số Căn cước: 004198004xxx do Bộ Công an cấp ngày 18/9/2024.

Địa chỉ: Xóm D, xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Mạc Thanh T**, sinh năm 1994.

Số CCCD: 004094000xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 04/4/2021.

Địa chỉ: Xóm P, xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị Mĩ L và anh Mạc Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh T đều xác nhận tình cảm vợ chồng

không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 18, ngày 25/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã Phi Hải, huyện Quảng Uyên (nay là xã Quảng Uyên), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- *Về việc nuôi con chung*: Chị Triệu Thị Mĩ L và anh Mạc Thanh T cùng thoả thuận để anh Tùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Mạc Gia H, sinh ngày 13/5/2020 đến đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị L đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Triệu Thị Mĩ L và anh Mạc Thanh T mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng. Chị L tự nguyện nộp thay phần anh T số tiền 75.000 đồng. Tổng cộng chị L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000090 ngày 04/9/2025 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2. Chị L được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND xã Quảng Uyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp